

Vân Hồ, ngày 22 tháng 5 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ KHÓA I KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006; Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 21/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 351/TTr-UBND ngày 13/5/2014 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 21/5/2014 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2020, với những nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Vân Hồ đến năm 2020, phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung du và Miền núi phía Bắc; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực sản phẩm của cả tỉnh.

2. Khai thác, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh về nguồn nhân lực, đất đai, nguồn nước và các nguồn tài nguyên khác. Đẩy mạnh CNH - HĐH

nông nghiệp và nông thôn, gắn phát triển kinh tế với xã hội, nâng cao dân trí và bố trí sắp xếp lại dân cư. Tập trung đầu tư đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội vùng dọc quốc lộ 6 và phụ cận, đây là vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Quan tâm đầu tư xã, bản vùng cao biên giới, vùng xa dọc sông Đà để thu hẹp dần khoảng cách phát triển các vùng.

3. Phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững, trọng tâm là phát triển những sản phẩm có lợi thế và sử dụng hiệu quả đất đai như: Bò sữa, bò thịt, chè, cao su, rau hoa chất lượng cao... Tập trung đầu tư và thu hút các nguồn lực đầu tư để từng bước phát triển dịch vụ du lịch, trong đó quan tâm các dự án phát triển hạ tầng du lịch. Xây dựng và hình thành hệ thống dịch vụ phục vụ cho sản xuất, cung ứng vật tư, hàng hóa, văn hóa, thể thao.

4. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội để giảm nghèo nhanh, bền vững; từng bước ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, giảm dần chênh lệch mức sống giữa các tầng lớp dân cư và giữa các vùng địa bàn trong huyện, thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc và các chính sách an sinh xã hội, phát triển vùng đặc biệt khó khăn.

5. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, làm tốt công tác phòng chống ma túy, củng cố tình hữu nghị truyền thống đặc biệt với huyện Sôp Bâu, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và đời sống nhân dân; khai thác hợp lý hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thế mạnh; giảm nhanh số hộ nghèo gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với huyện Sôp Bâu, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế:

- Cơ cấu kinh tế của huyện Vân Hồ được xác định là: Nông - lâm nghiệp - thủy sản, Dịch vụ - du lịch, Công nghiệp - xây dựng.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ đến năm 2015 là 12 - 13%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 là 13 - 15%/năm.

- Đến năm 2015: Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm nghiệp - thủy sản: 62%, Dịch vụ - du lịch: 28%, Công nghiệp - xây dựng: 10%; Sản lượng lương thực có hạt đạt 62.500 tấn; Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 2 năm 2014 - 2015 đạt 1.300 tỷ đồng; Thu ngân sách đạt 300 tỷ đồng; Năng suất lao động là 25,7 triệu đồng/người/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt 13,5 triệu đồng/năm.

- Đến năm 2020: Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm nghiệp - thủy sản: 48%, Dịch vụ - du lịch: 33%, Công nghiệp - xây dựng: 19%; Sản lượng lương thực có hạt đạt 57.000 tấn; tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6.400 tỷ đồng; thu ngân sách đạt 600 tỷ đồng; năng suất lao động là 51,7 triệu đồng/người/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt 25 triệu đồng/năm.

- Định hướng đến năm 2030: Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm nghiệp - thủy sản: 39%, Dịch vụ - du lịch: 37%, Công nghiệp - xây dựng: 24%; tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2030 là 8 - 10%/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt 52 triệu đồng/năm.

b) Về văn hóa - xã hội:

- Đến năm 2015: Tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1,35%/năm; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 20%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi là 19%; Số giường bệnh/10.000 dân là 21 giường bệnh; Có 5/14 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn giai đoạn 2011-2020); Tỷ lệ hộ nghèo là 50%; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất là 90%; Tỷ lệ dân số được xem truyền hình, nghe đài đạt trên 90%; Có 14 xã đạt từ 5 - 10 tiêu chí nông thôn mới; Có 100% cơ quan, đơn vị, 40% số bản, tiểu khu, 40% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% các bản, tiểu khu có đội văn nghệ; Có ít nhất 3 đơn vị trường học được công nhận trường chuẩn Quốc gia.

- Đến năm 2020: Tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1,2%/năm; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 45%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi là 11%; Số giường bệnh/10.000 dân là 24 giường bệnh; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn giai đoạn 2011-2020); Tỷ lệ hộ nghèo là 26%; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất là 95%; Tỷ lệ dân số được xem truyền hình, nghe đài đạt trên 95%; Có 01 xã đạt 19 tiêu chí và 13 xã đạt từ 10 - 18 tiêu chí nông thôn mới; Có 100% cơ quan, đơn vị, 60% số bản, tiểu khu, 70% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% các bản, tiểu khu có đội văn nghệ; 100% các bản, tiểu khu có nhà văn hóa và sân thể thao, trong đó có 60% nhà văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có ít nhất 10 đơn vị trường học được công nhận trường chuẩn Quốc gia.

- Định hướng đến năm 2030: Tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1,15%/năm; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi

dưới 8%; Tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%; Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 95%; Tỷ lệ dân số được xem truyền hình, nghe đài đạt 100%; Có 7 xã đạt 19 tiêu chí và 7 xã đạt từ 13 - 18 tiêu chí nông thôn mới; 100% các bản, tiểu khu có nhà văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch; 100% đơn vị trường học được công nhận trường chuẩn Quốc gia.

c) Về hệ thống kết cấu hạ tầng:

- Giai đoạn 2014 - 2015: Tập trung quy hoạch xây dựng trung tâm hành chính huyện tại khu vực bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối với trung tâm hành chính mới của huyện, xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ khu trung tâm hành chính huyện dài 15 km, hệ thống cấp nước đô thị, một số tuyến đường điện, một số công trình trụ sở làm việc và một số công trình xã hội khác như: trường học, bệnh viện, chợ,...

- Đến năm 2020: Cơ bản đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng giao thông, điện, cấp thoát nước và các công trình công cộng khu trung tâm hành chính, chính trị huyện. Hệ thống đường giao thông từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã trên địa bàn huyện được nâng cấp, có đường ô tô đi lại được 4 mùa đạt 100%. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ bản tại khu vực nông thôn, ưu tiên đặc biệt đối với các xã nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và các khu tái định cư, định cư.

- Định hướng đến năm 2030: Xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trung tâm hành chính, chính trị huyện đạt đô thị loại V. Hạ tầng kỹ thuật vùng nông thôn cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới.

d) Về bảo vệ môi trường:

- Đến năm 2015: Nâng độ che phủ của rừng là 53%; Tỷ lệ hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên 72%; Rác thải được thu gom xử lý đạt trên 50%.

- Đến năm 2020: Độ che phủ của rừng là 56%; Tỷ lệ hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là trên 90%; Rác thải được thu gom xử lý đạt trên 80%.

- Định hướng đến năm 2030: Độ che phủ của rừng là 60%; Tỷ lệ hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 95%; Rác thải được thu gom xử lý đạt trên 95%.

III. KHẨU ĐỘT PHÁ

1. Về phát triển vùng: Xác định vùng Quốc lộ 6 và phụ cận là vùng trọng điểm chiến lược của huyện về phát triển kinh tế, cần ưu tiên tập trung đầu tư để phát triển nhanh hơn, nhằm tạo điều kiện phát triển các vùng còn lại.

2. Về phát triển dịch vụ, du lịch: Ưu tiên đầu tư phát triển du lịch huyện Vân Hồ kết nối với du lịch huyện Mộc Châu trong quy hoạch tổng thể khu du lịch quốc gia Mộc Châu và du lịch Tây Bắc.

3. Về phát triển kết cấu hạ tầng: Tập trung xây dựng hoàn thiện các công trình kết cấu hạ tầng và công trình kiến trúc khu trung tâm hành chính, chính trị huyện. Ưu tiên tập trung đầu tư hạ tầng giao thông để tạo điều kiện cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Phát triển ngành Nông - lâm nghiệp - thủy sản

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đầu tư thâm canh theo chiều sâu, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, bảo vệ diện tích đất lúa nước và khai hoang mở rộng diện tích ở những vùng có điều kiện. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp, chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng đạt 6,1%/năm giai đoạn đến năm 2015 và đạt 7,2%/năm giai đoạn đến năm 2020.

- Trong sản xuất nông nghiệp: Phát triển các vùng chuyên canh (rau, hoa, cây dược liệu quý, cây công nghiệp ngắn ngày...) cung cấp cho thị trường, phát triển cây công nghiệp (cây chè, cao su), rau, hoa chất lượng cao, cây dược liệu quý, cây ăn quả đặc sản phù hợp với tiềm năng lợi thế của vùng (phát triển cây ăn quả á nhiệt đới ở các xã vùng dọc Quốc lộ 6 như mận, đào, hồng giòn, cây sơn tra; cây ăn quả nhiệt đới ở các xã vùng dọc sông Đà). Đẩy mạnh chăn nuôi bò sữa tại các xã vùng dọc Quốc lộ 6; nuôi trâu, bò lấy thịt với mục tiêu là sản phẩm hàng hóa ở các xã vùng cao, vùng dọc sông Đà. Phát triển sản xuất gắn với phát triển công nghiệp chế biến chè, lương thực và thực phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh. Xây dựng một số mô hình trong sản xuất nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường gắn kết với phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng như mô hình trang trại trồng rau, hoa, đồi chè, vườn mận, đào, đồng cỏ,...

- Lâm nghiệp: Phát triển lâm nghiệp theo hướng quản lý bền vững tài nguyên rừng; bảo vệ nghiêm ngặt khu rừng đặc dụng Xuân Nha, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, trồng rừng để phát triển du lịch, trồng rừng sản xuất gắn với công nghiệp chế biến; khai thác hợp lý tài nguyên rừng đảm bảo chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao mức đóng góp cho phát triển kinh tế. Đẩy mạnh công tác trồng rừng và bảo vệ rừng, tăng độ che phủ từ 52,1% năm 2013 lên 53% năm 2015 và 56% vào năm 2020.

- Thuỷ sản: Khai thác, sử dụng và bảo vệ hiệu quả diện tích thủy sản hiện có. Đẩy mạnh nghề nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản trên lòng hồ sông Đà. Phát triển nuôi cá lồng, cá bè ở những nơi có điều kiện, tận dụng diện tích ao, hồ hiện

có và hồ đập trữ nước vừa và nhỏ, phát triển nuôi cá nước lạnh tại các xã vùng cao,...

2. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng đạt 18%/năm giai đoạn đến năm 2015 và đạt 20%/năm giai đoạn đến năm 2020.

- Thương mại, dịch vụ: Đầu tư xây dựng chợ Trung tâm huyện lỵ, phát triển đồng bộ hệ thống chợ trung tâm cụm xã và trung tâm xã đảm bảo đáp ứng các nhu cầu cơ bản cho đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tập trung khai thác có hiệu quả tuyến giao thông đường thủy (Hoà Bình - Sơn La); đồng thời kết hợp khai thác các tuyến đường Quốc lộ 6, Tỉnh lộ trong việc vận chuyển, trao đổi hàng hóa nhằm thúc đẩy phát triển dịch vụ hàng hóa của huyện đến với các tỉnh.

- Du lịch: Đây mạnh thu hút đầu tư để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng du lịch. Ưu tiên thực hiện xã hội hóa trong việc hình thành các điểm du lịch, các sản phẩm du lịch; phát triển bảo tồn bản sắc văn hóa, hình thành những bản văn hóa đặc trưng của từng dân tộc phục vụ phát triển du lịch văn hóa cộng đồng tập trung tại xã Vân Hồ, Chiềng Yên, Lóng Luông, Chiềng Khoa,... Tập trung phát triển tuyến du lịch trọng điểm: Trung tâm huyện Vân Hồ - Lóng Luông - Chiềng Yên.

3. Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp xây dựng

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2013-2015 đạt 61%/năm và giai đoạn 2016-2020 đạt 43%/năm. Tập trung vào xây dựng cơ bản trung tâm hành chính, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, sản xuất vật liệu xây dựng và các công trình nhà máy chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp địa phương.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (nhà máy gạch b�c, gạch tuynel, khai thác đá, cát) phục vụ xây dựng trung tâm huyện và các xã; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng xuất khẩu, tiểu thủ công nghiệp các ngành nghề truyền thống (thèu, dệt thổ cẩm...), công nghiệp khai thác khoáng sản (than, bột talc...), khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các ngành sản xuất kinh doanh chế biến chè, tre, ngô và các loại nông lâm sản khác.

4. Các lĩnh vực xã hội

a) Giáo dục - đào tạo

Duy trì vững chắc 14/14 xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2020 có 10/14 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; 90% học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở chuyển tiếp học trung học phổ thông; 14/14 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục

Mầm non cho trẻ 5 tuổi; Năm 2015 có ít nhất 3 đơn vị trường học được công nhận trường chuẩn Quốc gia, đến năm 2020 có 10 đơn vị trường học được công nhận trường chuẩn Quốc gia.

Thành lập trường THPT Vân Hồ, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú tại trung tâm huyện.

Tổ chức tốt hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề của huyện. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng sâu.

b) Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân

Phát triển dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ, đồng thời cải thiện các chỉ tiêu cơ bản về sức khoẻ cho nhân dân, nhất là nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, người nghèo, người dân tộc thiểu số; khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế cùng tham gia, đầu tư phát triển các dịch vụ y tế.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Nâng cao chất lượng cán bộ y tế cho các xã, đồng thời mở rộng mạng lưới y tế thôn, bản. Tập trung đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện với quy mô 150 giường bệnh; xây dựng trung tâm y tế huyện; năm 2015 có 5/14 xã, đến năm 2020 có 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

c) Văn hóa và thể dục, thể thao

Bảo tồn và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần phát triển du lịch, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong huyện; ưu tiên đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa cấp xã. Đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa ở bản, tiểu khu, gắn với cuộc vận động “toute dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa thể dục, thể thao, duy trì các phong trào thể dục, thể thao từ huyện đến xã như: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn... Phát động phong trào toàn dân tập thể dục và phát triển các môn thể thao giải trí dân tộc, môn thể thao hiện đại góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

d) Giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực

Tập trung thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chương trình xóa đói, giảm nghèo; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế gắn với xóa đói giảm nghèo bền vững nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi cho các hộ nghèo đầu tư sản xuất để giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 còn 50%, đến năm 2020 còn 26%.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và đầu tư xây dựng các dự án hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; tổ chức, quản lý cai nghiện có hiệu quả cho các đối tượng nghiện ma túy, hạn chế tình trạng tái nghiện. Tuyên

truyền loại bỏ các phong tục lạc hậu như: mê tín dị đoan, tảo hôn và tỷ lệ sinh con cao ở đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nghề cho nông dân; công tác tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ cho các hộ nông dân, xây dựng mô hình trình diễn tạo điều kiện cho nông nhân tiếp cận các ứng dụng khoa học kỹ thuật cao. Thực hiện đầy đủ các chính sách về vay vốn tạo việc làm, xuất khẩu lao động, tập trung các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất,... để tạo điều kiện cho thanh niên dân tộc sau đào tạo nghề có việc làm và thực hiện các mô hình phát triển kinh tế.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng

a) Giao thông

Phát triển hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, tập trung đầu tư các tuyến đường tới trung tâm xã; đồng thời tăng cường tính kết nối liên vùng, liên xã, các khu vực quan trọng trong huyện nhằm phát triển công tác giao thương hàng hóa, vận chuyển hành khách và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng cao, vùng biên giới.

Giai đoạn 2014-2015 tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối trung tâm hành chính mới huyện Vân Hồ như tuyến đường Quốc lộ 6 - Trung tâm hành chính huyện. Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ trung tâm huyện.

Định hướng đến năm 2020 hoàn thiện hệ thống giao thông khu trung tâm hành chính huyện, đường giao thông từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã trên địa bàn huyện được nâng cấp có đường ô tô đi lại được 4 mùa.

b) Thông tin liên lạc

Xây dựng trụ sở Bưu điện huyện Vân Hồ, nâng cấp các điểm bưu điện - văn hóa xã có phòng truy cập internet công cộng. Phấn đấu 100% các xã có điểm truy cập internet tại trung tâm xã, bưu điện xã và hệ thống trường học cấp trung học cơ sở. Phấn đấu phủ sóng điện thoại di động đến được các cộng đồng dân cư toàn huyện.

c) Mạng lưới điện

Tập trung hoàn thiện dự án cung cấp điện cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phấn đấu đến năm 2015 có 11/14 xã đạt chuẩn về tiêu chí nông thôn mới có số hộ dùng điện lưới quốc gia đạt trên 90% và đến năm 2020 toàn bộ 14/14 xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới về điện, số hộ dùng điện lưới quốc gia đạt trên 95%.

d) Công trình thủy lợi, nước sinh hoạt

Nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có đang bị xuống cấp và chưa được kiên cố hóa hệ thống đập và kênh; đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trọng điểm tại các xã: Xuân Nha, Tân Xuân, Chiềng Yên...

Tập trung đầu tư nâng cấp các công trình nước sinh hoạt nông thôn, xây dựng hệ thống cung cấp nước và thoát nước cho khu trung tâm hành chính huyện. Phấn đấu đến năm 2020, các xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn theo tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh trên 90%.

6. Bảo vệ tài nguyên và môi trường

Quản lý vào bảo vệ chặt chẽ nguồn tài nguyên thiên nhiên, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung giải quyết tốt các vấn đề về môi trường như: Thiếu nước sinh hoạt, nước sản xuất, thoái hóa đất, chất thải trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; đến năm 2015 rác thải được thu gom xử lý đạt trên 50%, đến năm 2020 đạt trên 80%.

Chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, nhất là thiên tai lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, sương muối, rét hại... để hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

7. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là khu vực biên giới; tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, kiên trì với công tác đấu tranh phòng chống ma túy.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các phương án phòng thủ, quản lý chặt chẽ quân sự bị động viên đảm bảo về số lượng và chất lượng; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, trong công tác quy hoạch, kế hoạch, các dự án phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác đối ngoại, củng cố quan hệ hữu nghị đặc biệt với huyện Sopp Bâu, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

V. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

1. Định hướng về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Khai thác đất hợp lý, tiết kiệm, đúng pháp luật, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Phân bổ quỹ đất phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Dành quỹ đất hợp lý để xây dựng khu trung tâm hành chính, chính trị huyện, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, các công trình văn hóa, xã hội, phúc lợi công cộng.

10

Chuyển diện tích đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp những khu có độ dốc cao sang đất để phát triển trồng rừng kinh tế, rừng phòng hộ; chuyển dần diện tích trồng cây lương thực ngắn ngày sang trồng rau, hoa chất lượng cao, cây dược liệu quý ở những nơi có điều kiện. Nâng cao hệ số sử dụng đất và tăng độ phì của đất.

Khai thác hợp lý và hiệu quả quỹ đất quy hoạch cho an ninh quốc phòng, quán triệt phương châm: kinh tế kết hợp với quốc phòng, quốc phòng kết hợp với kinh tế.

2. Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội

Phân chia thành ba vùng như sau:

a) Vùng dọc Quốc lộ 6 và phụ cận: Gồm 6 xã (Vân Hồ, Lóng Luông, Chiềng Yên, Mường Men, Chiềng Khoa, Tô Múa). Định hướng phát triển trở thành vùng động lực kinh tế chính của huyện:

Tập trung phát triển rau, hoa chất lượng cao, trồng cây dược liệu quý nhằm tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích; trồng cổ phục vụ chăn nuôi gia súc; phát triển bò sữa và bò thịt, gia cầm; trồng và khoanh nuôi bảo vệ rừng, trồng cây ăn quả (mận, đào, cam, quýt), cây công nghiệp lâu năm (chè, cao su); đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Tập trung phát triển công nghiệp, nhất là lĩnh vực công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như: đá, cát, sản xuất gạch không nung và gạch tuy nel; khai thác và phát huy hiệu quả các cơ sở công nghiệp hiện có, đồng thời khuyến khích phát triển mới các cơ sở chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu như chè, tre, ngô.

Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng ở các xã: Vân Hồ, Lóng Luông, Chiềng Yên, Chiềng Khoa. Đẩy mạnh phát triển hệ thống mạng lưới dịch vụ thương mại, hệ thống chợ trung tâm huyện, xã.

b) Vùng dọc sông Đà: Gồm 5 xã (Suối Bàng, Liên Hòa, Song Khủa, Mường Tè, Quang Minh). Định hướng phát triển nhằm phát huy các lợi thế về nguồn nước, đất đai và khoáng sản...

Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất và chất lượng; bên cạnh đó cần phát triển các loại cây bông, cây ăn quả lâu năm (xoài, nhãn) với mục tiêu tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích. Phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm lấy thịt, khai thác và nuôi cá lồng trên sông Đà. Bảo vệ rừng phòng hộ hồ thủy điện Hòa Bình, phát triển trồng rừng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến lâm sản.

Quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, nhất là các dự án khai thác khoáng sản than ở xã Suối

Bàng, bột Talc ở xã Liên Hòa. Đồng thời khuyến khích phát triển các cơ sở tiêu thủ công nghiệp, phát triển nghề thủ công truyền thống.

Đẩy mạnh phát triển mạng lưới dịch vụ thương mại, như: chợ nông thôn, chợ phiên dọc sông; phát triển dịch vụ du lịch tham quan hang động, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

c) Vùng cao, biên giới: Gồm 3 xã (Chiềng Xuân, Xuân Nha, Tân Xuân).

Định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp, thương mại gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Tập trung phát triển thâm canh cây lương thực phù hợp với điều kiện khí hậu để đảm bảo an ninh lương thực; đồng thời phát triển trồng cây công nghiệp lâu năm (cao su); đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc lấy thịt nhằm nâng cao chất lượng đời sống và kinh tế của nhân dân; bảo vệ rừng đặc dụng, trồng rừng sản xuất tập trung gắn với xây dựng cơ sở chế biến; khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản nước lạnh như cá hồi, cá tầm, cá đầm xanh ở những nơi có điều kiện.

Phát triển ngành nghề thủ công truyền thống, các cơ sở chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu.

Phát triển mạng lưới dịch vụ thương mại chợ nông thôn, chợ biên giới; phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và mạo hiểm.

3. Hoàn thiện khu tái định cư và xây dựng nông thôn mới

Hoàn thiện khu tái định cư: Tập trung triển khai thực hiện các hạng mục dự án khu tái định cư, thực hiện tốt phuong án hỗ trợ sản xuất nhằm ổn định đời sống của nhân dân các điểm di dân, tái định cư đảm bảo từng bước phát triển kinh tế, xã hội. Trong đó, tập trung thực hiện Đề án 1460, khu tái định cư dự án thủy điện Trung Sơn, khu tái định cư xây dựng trung tâm hành chính, chính trị huyện...

Xây dựng nông thôn mới: Từng bước hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại 14 xã, đảm bảo các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trên cơ sở đầu tư cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm; nâng cao trình độ dân trí và thu nhập của người dân; giải quyết tốt vấn đề việc làm, đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở và xây dựng kết cấu hạ tầng, chuyển hướng sang sản xuất hàng hóa.

4. Định hướng phát triển Trung tâm hành chính, chính trị huyện

Xây dựng trung tâm huyện lỵ huyện Vân Hồ tại bản Suối Lìn, tiểu khu Sao Đỏ xã Vân Hồ với quy mô diện tích tự nhiên 350 ha, quy mô dân số khoảng 10 nghìn người vào năm 2020. Hình thành trung tâm thương mại ở khu vực trung tâm huyện lỵ với quy mô đủ lớn, đáp ứng yêu cầu thị trường. Đến năm

2020, hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các trụ sở cơ quan khu trung tâm hành chính huyện.

VI. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư

Dự báo đến năm 2020 là 7.700 tỷ đồng, đến năm 2030 là 15.000 tỷ đồng.

Trong đó, nhu cầu vốn đầu tư dự báo đến năm 2020: 7.700 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn từ ngân sách là 4.807 tỷ đồng, chiếm 62,4%.
- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp là 1.673 tỷ đồng, chiếm 21,7%.
- Vốn khác là 1.220 tỷ đồng, chiếm 15,9%.

2. Phân kỳ nguồn vốn đầu tư

Tổng nguồn vốn đầu tư phục vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện Văn Hồ giai đoạn 2014 - 2020 dự kiến 7.700 tỷ đồng được phân kỳ theo các giai đoạn:

- Từ năm 2014-2015 nhu cầu nguồn vốn đầu tư là 1.300 tỷ đồng, chiếm 16,8% tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2014 - 2020.
- Từ năm 2016 - 2020 nhu cầu nguồn vốn đầu tư là 6.400 tỷ đồng, chiếm 83,2% tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2014-2020.
- Từ năm 2021 đến năm 2030 nhu cầu nguồn vốn đầu tư là 7.300 tỷ đồng.

3. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

(Phụ lục kèm theo)

VII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về huy động nguồn vốn đầu tư

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm của huyện, cần chủ động xây dựng kế hoạch, phân kỳ đầu tư phù hợp, đồng thời huy động và tận dụng tối đa nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm theo đúng tiến độ.

- Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng để thực hiện tốt chính sách thu hút vốn đầu tư tại huyện. Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhất là phát triển kinh doanh du lịch.

- Huy động các nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung cho xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình công cộng, ưu tiên cho các công trình giao thông, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục... Thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (Vốn FDI) với phương thức liên doanh với nước ngoài, trước hết đầu tư công nghiệp chế biến nông lâm sản, phát triển sản xuất nông nghiệp như cây chè, rau, hoa chất lượng cao, dịch vụ du lịch, khách sạn... Có chính sách khuyến khích

các tầng lớp nhân dân nhằm huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo ra những sản phẩm có lợi thế so sánh và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài và bằng nhiều hình thức nhằm thu hút nguồn vốn nước ngoài thông qua việc tạo môi trường và điều kiện cho doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trực tiếp hoặc hợp tác liên doanh với các đơn vị kinh tế trong tỉnh và huyện, đồng thời đảm nhận tiêu thụ sản phẩm. Trước mắt khuyến khích đầu tư vào công nghiệp chế biến nông, lâm sản, phát triển sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, đầu tư phát triển dịch vụ, du lịch...

2. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực

- Tăng cường đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa để nâng cao trình độ dân trí, tỷ lệ lao động qua đào tạo và chăm sóc sức khoẻ cho người lao động; đồng thời có chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút lực lượng cán bộ có trình độ về công tác tại các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

- Tập trung thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn để từng bước đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở nông thôn; trước mắt, tập trung đào tạo ngắn ngày, với các ngành nghề đơn giản để phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp.

3. Giải pháp về khoa học công nghệ, môi trường

- Đẩy mạnh ứng dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, khả năng chịu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện. Đẩy mạnh sản xuất thức ăn gia súc và thực hiện tốt công tác thú y, bảo vệ thực vật nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp. Xây dựng trung tâm giống cây trồng tại huyện để cung cấp cây giống cho địa bàn huyện và các địa phương lân cận.

- Xây dựng, thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Triển khai thực hiện tốt công tác khuyến nông, đào tạo nghề cho nông dân trong huyện, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Nâng cấp hệ thống thông tin và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; phát triển các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công...; coi trọng việc tổ chức thu hút chuyển giao tri thức và chuyển giao công nghệ từ tỉnh và Trung ương về cho địa phương. Thực hiện cơ chế ưu đãi đầu tư cho nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

4. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Áp dụng các cơ chế, chính sách cho huyện Vân Hồ theo Kết luận số 953-KL/TU ngày 12.11.2013 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo đối với huyện Vân Hồ và Nghị quyết số 65/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 của HĐND tỉnh Sơn La Ban hành cơ chế, chính sách phát triển đối với huyện Vân Hồ, huyện Sopp Cope và thành phố Sơn La. Trong đó, tập trung thực hiện các nhóm giải pháp được ban hành trong Nghị quyết đó là:

- Trình UBND tỉnh ưu tiên các nguồn vốn trong kế hoạch hàng năm, cho phép lập trước một số dự án trọng điểm, cấp thiết trên địa bàn; đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện dự án.

- Áp dụng cơ chế đầu tư theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch Đầu tư: Đối với công trình không thuộc đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, có tổng mức đầu tư không quá 03 tỷ đồng và có sự tham gia góp vốn của các tổ chức cá nhân với tổng vốn góp từ 30% trở lên so với tổng mức đầu tư công trình.

- Vay các nguồn vốn ngân sách tỉnh chưa sử dụng cho các dự án trọng điểm, cấp thiết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Hợp đồng thêm không quá 10% công chức ngoài biên chế so với chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao để thu hút các sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá trở lên (riêng đối với ngành y là sinh viên tốt nghiệp đại học) bố trí công tác tại các cơ quan đảng, đoàn thể, nhà nước tạo nguồn cán bộ lâu dài.

- Được hỗ trợ để đầu tư xây dựng các bản du lịch cộng đồng theo quy hoạch của các cấp thẩm quyền phê duyệt (Nội dung hỗ trợ: Hạ tầng phục vụ du lịch của các bản; bảo tồn, phục dựng các lễ hội truyền thống; ngành nghề thủ công; quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng).

- Áp dụng chính sách phát triển đường giao thông theo Nghị quyết số 41/2013/NQ-HĐND ngày 14/3/2013 của HĐND tỉnh, đối với công trình xây dựng đường giao thông nội bản, tiểu khu, tổ dân phố thuộc xã có vị trí trung tâm huyện Văn Hồ (không sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới).

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Trên cơ sở xem xét đánh giá một cách toàn diện và khách quan về hệ thống chính sách đã và đang áp dụng trên địa bàn huyện, để phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại, kiến nghị Nhà nước bổ sung sửa đổi các chính sách sau đây, nhất là chính sách về dân tộc, xã hội phù hợp với đặc điểm dân cư là đồng bào dân tộc ở vùng sâu, vùng cao, vùng xa.

- Chính sách về quy hoạch sử dụng đất: Cần quy hoạch chi tiết sử dụng đất cho nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực.

- Chính sách về nông nghiệp: Ngoài những chính sách đã và đang áp dụng cho nông nghiệp, cần nghiên cứu hệ thống canh tác nông nghiệp vùng cao sống bằng canh tác nương rẫy, nay phải chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao nguồn thu nhập thì đòi hỏi phải có sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước và không làm xáo trộn đời sống của đồng bào.

- Thực hiện chính sách khuyén nông, chuyen giao công nghệ sản xuất mới, cần ưu tiên đặc biệt đối với các dân tộc thiểu số có trình độ thấp. Các chính sách về mô hình kinh tế hộ gia đình có sự hướng dẫn và can thiệp của Nhà nước.

- Chính sách xã hội: Tập trung giải quyết các vấn đề y tế, giáo dục, đào tạo, lao động và việc làm, xây dựng cơ sở hạ tầng.

2. Đề nghị Chính Phủ bổ sung huyện Vân Hồ vào danh mục các huyện nghèo được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

3. Đề nghị Chính Phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội của huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là một huyện nghèo mới được thành lập theo Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 10/6/2013 của Chính phủ, để tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng cho trung tâm hành chính, chính trị huyện và các xã.

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày HĐND huyện Vân Hồ khóa I, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

- HĐND huyện giao UBND huyện hoàn chỉnh “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Vân Hồ đến năm 2020” và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt.

- HĐND huyện giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện, các vị đại biểu HĐND huyện tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vân Hồ khóa I, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2014.

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh Sơn La;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Vân Hồ;
- TT HU-HĐND- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Thường trực HĐND - UBND các xã;
- Lưu: VT, TCKH (T100) bản.

CHỦ TỊCH



Lường Văn Huân

16

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2014
 của HĐND huyện Văn Hồ)

TT	TÊN DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
I	VỐN NGÂN SÁCH VÀ VỐN KHÁC
1	Dự án nâng cấp đường từ Quốc lộ 6 mới - Trung tâm hành chính mới huyện Văn Hồ; nâng cấp đường tỉnh lộ 101A.
2	Hệ thống đường nội bộ khu trung tâm hành chính huyện Văn Hồ.
3	Dự án xây dựng trụ sở Huyện uỷ, HĐND, UBND, Hội trường và các cơ quan chức năng của huyện Văn Hồ.
4	Dự án cung cấp nước sinh hoạt Trung tâm hành chính huyện Văn Hồ.
5	Dự án đầu tư mạng lưới điện nông thôn cho các vùng dân tộc thiểu số các xã Chiềng Yên, Chiềng Xuân, Suối Bàng và Mường Men.
6	Dự án kiên cố hóa kênh mương phục vụ cho việc phát triển và khai hoang ruộng nước như công trình thủy lợi Suối Khủa xã Song Khửa, Bó Nhàng 2 xã Văn Hồ, công trình bản Nà Bai xã Chiềng Yên và công trình thủy lợi Phiêng Diễn - Xuân Nha.
7	Dự án phát triển vùng nguyên liệu cây cao su, cây chè, cây mây, cây tre.
8	Dự án trồng rừng đặc dụng, phòng hộ, rừng kinh tế, khoanh nuôi và bảo vệ rừng.
9	Dự án hỗ trợ nuôi trồng thuỷ sản trên sông Đà, lòng hồ thủy điện Trung Sơn.
10	Dự án khai hoang ruộng nước.
11	Dự án xây dựng chợ trung tâm huyện Văn Hồ
12	Dự án xây dựng, nâng cấp mạng lưới chợ nông thôn, chợ phiên trên sông Đà
13	Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học.
14	Dự án xây dựng Trường trung học phổ thông Văn Hồ.
15	Dự án xây dựng Trường PTDT nội trú huyện.
16	Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa trung tâm huyện Văn Hồ.
17	Dự án xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Văn Hồ.
18	Dự án tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa.

19	Dự án thu gom xử lý chất thải huyện Vân Hồ.
20	Dự án xây dựng trụ sở đài phát thanh và truyền hình huyện Vân Hồ
21	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước khu trung tâm huyện Vân Hồ.
22	Dự án xây dựng hệ thống cấp điện khu trung tâm huyện Vân Hồ.
II	VỐN DOANH NGHIỆP, DÂN CƯ
1	Dự án xây dựng nhà máy chế biến nông sản.
2	Dự án xây dựng nhà máy chế biến tẩm hương.
3	Dự án xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc tại xã Vân Hồ.
4	Dự án phát triển ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp.
5	Dự án xây dựng nhà máy gạch tuy nel xã Chiềng Khoa.
6	Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng.
7	Dự án phát triển trồng rau, hoa tập trung chất lượng cao, cây dược liệu quý tại các xã Vân Hồ, Chiềng Khoa, Tô Múa, Lóng Luông, Xuân Nha.
8	Dự án phát triển chăn nuôi bò sữa tại các xã Vân Hồ, Lóng Luông và Chiềng Khoa.
9	Dự án phát triển chăn nuôi đại gia súc, tại các xã vùng cao, vùng dọc sông Đà.
10	Dự án xây dựng (nhà nghỉ, khách sạn), khu du lịch sinh thái tại bản Bó Nhàng II, xã Vân Hồ thuộc quy hoạch khu du lịch Mộc Châu
11	Dự án xây dựng 03 Tour Du lịch cộng đồng, sinh thái, văn hóa và khám phá
12	Dự án cải tạo vườn tạp và trồng cây ăn quả tập trung

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.